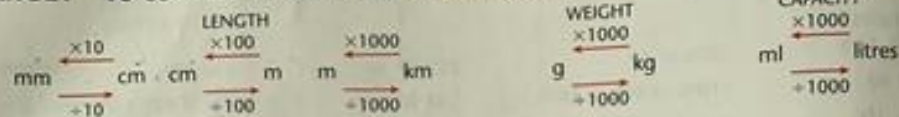


See if you can work out what we have done to each number in the following number chains.

- | | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|----------------|--------------|
| a) 26 | 2600 | 260 | $2 \cdot 6$ | 26 |
| b) 3459 | $34 \cdot 59$ | $3 \cdot 459$ | $345 \cdot 9$ | 34590 |
| c) 1200 | 120 | 120000 | 1200 | $1 \cdot 2$ |
| d) $0 \cdot 34$ | 34 | 3400 | $3 \cdot 4$ | 34 |
| e) 156 | 1560 | $1 \cdot 56$ | $0 \cdot 0156$ | $15 \cdot 6$ |

TARGET To convert metric units of measure.



Examples

47 mm = 4.7 cm 138 cm = 1.38 m 790 m = 0.79 km 80 g = 0.08 kg 2650 ml = 2.65 l

A

Copy and complete.

- 1 8 mm = cm
- 2 13 mm = cm
- 3 7.5 cm = mm
- 4 0.2 cm = mm
- 5 30 cm = m
- 6 200 cm = m
- 7 0.6 m = cm
- 8 1.7 m = cm
- 9 400 m = km
- 10 5900 m = km
- 11 0.8 km = m
- 12 6.5 km = m

B

Copy and complete.

- 1 24 mm = cm
- 2 601 mm = cm
- 3 5.9 cm = mm
- 4 18.6 cm = mm
- 5 472 cm = m
- 6 95 cm = m
- 7 3.13 m = cm
- 8 0.08 m = cm
- 9 1160 m = km
- 10 30 m = km
- 11 0.84 km = m
- 12 3.02 km = m

C

Copy and complete.

- 1 983 mm = m
- 2 5841 mm = m
- 3 0.027 m = mm
- 4 0.306 m = mm
- 5 1 cm = m
- 6 3420 cm = m
- 7 70 m = cm
- 8 65.18 m = cm
- 9 54 m = km
- 10 2106 m = km
- 11 0.673 km = m
- 12 0.009 km = m

Plenary.

< > =

2.3cm

22mm

9.8m

98mm

22mm

2.2cm

344mm

3.4m

780mm

7.08m